

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học khóa năm 2025 đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm 49 học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
Nguyễn Trung Nhân

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 758/QĐ-KHTN, ngày 18/3/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên		Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
1	25C01028	Trần Ngọc Phương	Dung	Khoa học dữ liệu	35/2025	IELTS	6.5
2	25C11001	Lê Công	Diễn	Khoa học máy tính	35/2025	IELTS	6
3	25C11022	Đặng Anh	Tiến	Khoa học máy tính	35/2025	IELTS	6.5
4	25C11037	Ngô Triệu Gia	Gia	Khoa học máy tính	35/2025	Tốt nghiệp CTĐT bằng tiếng Anh	
5	25C11039	Tô Tấn	Hiệp	Khoa học máy tính	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
6	25C15010	Nguyễn Thanh	Hoàng	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	6.5
7	25C15020	Nguyễn Khải	Phú	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	8
8	25C15030	Nguyễn Trịnh Như	Ý	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	7.5
9	25C22002	Thái Vĩnh	Hoàng	Toán giải tích	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
10	25C23012	Phạm Đoàn Vịnh	Nghi	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	35/2025	IELTS	5.5
11	25C23018	Đinh Phan Khánh	Vũ	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
12	25C28018	Bùi Phương	Anh	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
13	25C31008	Trần Nguyễn Trọng	Nghĩa	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
14	25C34028	Nguyễn Thị	Nhờ	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
15	25C40019	Huỳnh Yến	Nhi	Công nghệ bán dẫn	35/2025	Tốt nghiệp CTĐT bằng tiếng Anh	
16	25C40025	Bùi Trí	Thức	Công nghệ bán dẫn	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
17	25C55001	Quản Vũ Hoàng	Anh	Hóa hữu cơ - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
18	25C55006	Phan Thanh	Tú	Hóa hữu cơ - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
19	25C56031	Phan Thị Thanh	Trà	Hóa học	35/2025	IELTS	7
20	25C56036	Đặng Quỳnh	Anh	Hóa học	35/2025	IELTS	6.5
21	25C56042	Đinh Viêt	Đạt	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
22	25C56061	Nguyễn Nam	Khôi	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
23	25C56083	Nguyễn Bích Kiều	Oanh	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
24	25C56084	Đào Thiên	Phước	Hóa học	35/2025	IELTS	7.5
25	25C56090	Châu Trần Minh	Thành	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 738/QĐ-KHTN, ngày 18/3/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên		Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
26	25C56102	Trần Thị Huyền	Trân	Hóa học	35/2025	TOPIK (II)	Level 5
27	25C56113	Triệu Phương	Uyên	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
28	25C61022	Lê Quang	Minh	Hóa sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
29	25C61024	Nguyễn Thành	Nhân	Hóa sinh học	35/2025	IELTS	5.5
30	25C61025	Nguyễn Anh	Sơn	Hóa sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
31	25C63010	Huỳnh Trương	Minh	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	IELTS	6
32	25C63021	Trịnh Thị Thuý	Trang	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
33	25C63024	Đào Thuý	Vy	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	IELTS	5.5
34	25C63029	Nguyễn Nam	Anh	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	FCE	B2
35	25C63037	Phạm Minh	Huy	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	IELTS	6
36	25C63044	Nguyễn Lê Khánh	Nghi	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
37	25C63047	Phan Kim Bảo	Ngọc	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
38	25C63053	Mai Tấn	Phú	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	IELTS	6
39	25C64018	Trần Thùy	Tiên	Vi sinh vật học	35/2025	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
40	25C66022	Lê Thanh	Văn	Di truyền học	35/2025	IELTS	6
41	25C67007	Hồ Phạm Bích	Ngọc	Công nghệ sinh học	35/2025	IELTS	6
42	25C67021	Nguyễn Phạm Tâm	Đan	Công nghệ sinh học	35/2025	IELTS	7.5
43	25C67025	Nguyễn Hồng Thùy	Hà	Công nghệ sinh học	35/2025	Aptis ESOL	B2
44	25C67054	Trần Nguyễn Phương	Uyên	Công nghệ sinh học	35/2025	Aptis ESOL	C1

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 738/QĐ-KHTN, ngày 18/3/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên		Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
45	25C68002	Mai Sơn Ngân	Giang	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	35/2025	IELTS	6
46	25C71002	Cao Trần Khánh	Hưng	Địa chất học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
47	25C81005	Lê Hoàng	Chương	Khoa học môi trường	35/2025	IELTS	7
48	25C81019	Nguyễn Gia	Vỹ	Khoa học môi trường	35/2025	IELTS	6.5
49	25C82011	Lưu Tấn	Phong	Quản lý tài nguyên và môi trường	35/2025	IELTS	5.5

(Danh sách gồm 49 học viên)